

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0103011603 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04 tháng 06 năm 2016 theo số 0101058736)

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433 120 165; Fax: 02433 120 141;

Website: <http://www.cipc.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang

Chức vụ: Phó phòng Tổ chức hành chính, Thư ký HĐQT- Điện thoại: 02433 120 165

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433 120 165 Fax: 02433 120 141

Website: <http://www.cipc.com.vn/>

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân – Tây Hồ - Hà Nội.

Điện thoại: 024.37737070 / 62717171 Fax: 0243.7739058

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.62908686 Fax: 028.62910670

Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 02511.355 3666 Fax: 02511.355 3888

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. CÁC KHÁI NIỆM	5
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	7
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	9
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay:	10
3.1. Tổ chức bộ máy các Phòng, Ban chức năng:	11
3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị:	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	16
6. Hoạt động sản xuất kinh doanh	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	22
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty.....	22
8. Vị thế cạnh tranh của Công ty	23
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	23
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	23
9. Chính sách với người lao động.....	25
9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	25
9.2 Chính sách với người lao động.....	25
10. Chính sách cổ tức.....	27

11. Tình hình tài chính	27
12. Tài sản.....	31
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	33
13.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2017, 2018.....	33
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	33
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch. 35	
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	35
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	36
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	37
1. Hội đồng quản trị	37
2. Ban kiểm soát	41
3. Ban Giám đốc	44
4. Kế toán trưởng	48
5. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	50

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ	9
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 14/04/2017	15
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 14/04/2017	15
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016	22
Bảng 5: Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2017	25
Bảng 6: Cổ tức 2015, 2016	27
Bảng 7: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp	28
Bảng 8: Trích lập các quỹ theo quy định	28
Bảng 9: Chi tiết các khoản vay	28
Bảng 10: Tình hình công nợ phải thu qua các năm	29
Bảng 11: Tình hình công nợ phải trả qua các năm	29
Bảng 12: Đầu tư tài chính	30
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
Bảng 14: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	31
Bảng 15: Chi phí xây dựng dở dang	32
Bảng 16: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2016	32
Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018	33
Bảng 18: Thành viên Hội đồng quản trị	37
Bảng 19: Thành viên Ban Kiểm Soát	41


I. CÁC KHÁI NIỆM

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
CTCP	: Công ty cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
CP	: Cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty nghiệp	: Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Tổ chức đăng ký	: Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.

Tên công ty	Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Tên tiếng Anh	Construction and Industrial Production Joint Stock Company
Tên viết tắt	CIPC
Logo	
Người đại diện theo pháp luật	Cao Minh Tâm – Giám đốc
Trụ sở	Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	02433 120 165
Fax	02433 120 165
Website	http://cipc.com.vn/
Vốn điều lệ đăng ký	45.450.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	45.450.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	Năm 2010
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Giấy đăng ký kinh doanh số 0103011603 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 10 số 0101058736 ngày 04 tháng 06 năm 2016.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;

- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: CIP
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.545.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 318.814 cổ phiếu (là cổ phiếu do thành viên hội đồng quản trị nắm giữ không được chuyển nhượng trong thời gian đương nhiệm và bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ khi miễn nhiệm theo quy định tại mục a khoản 10.4 điều 10 Điều lệ công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp).
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến ngày 14/04/2017, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp (CIPC) tiền thân là các tổ đội xây dựng Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, và chính thức được thành lập ngày 04/6/1959 mang tên Công ty Xây dựng công nghiệp thuộc Bộ công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương).

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250/QĐ/TCNSĐT của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp nặng quyết định thành lập lại và đổi tên Công ty thành Công ty Xây lắp II, và được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/7/1996 tại Quyết định số 2121/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Công ty được đổi tên thành Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.

Quyết định số 2314/QĐ-TCCB ngày 08/8/2000 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển trụ sở chính của Công ty xây lắp và sản xuất công nghiệp từ phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về địa điểm mới là: Nhà số 275 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm 2005, thực hiện chủ trương và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 và Quyết định số 281/QĐ-BCN ngày 13/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (tên viết tắt là: CIPC). Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 31/03/2006 với số vốn điều lệ là 24.450.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy ĐKKD số 0101058736, do SKHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 04 tháng 06 năm 2016 với số vốn điều lệ là 45.450.000.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

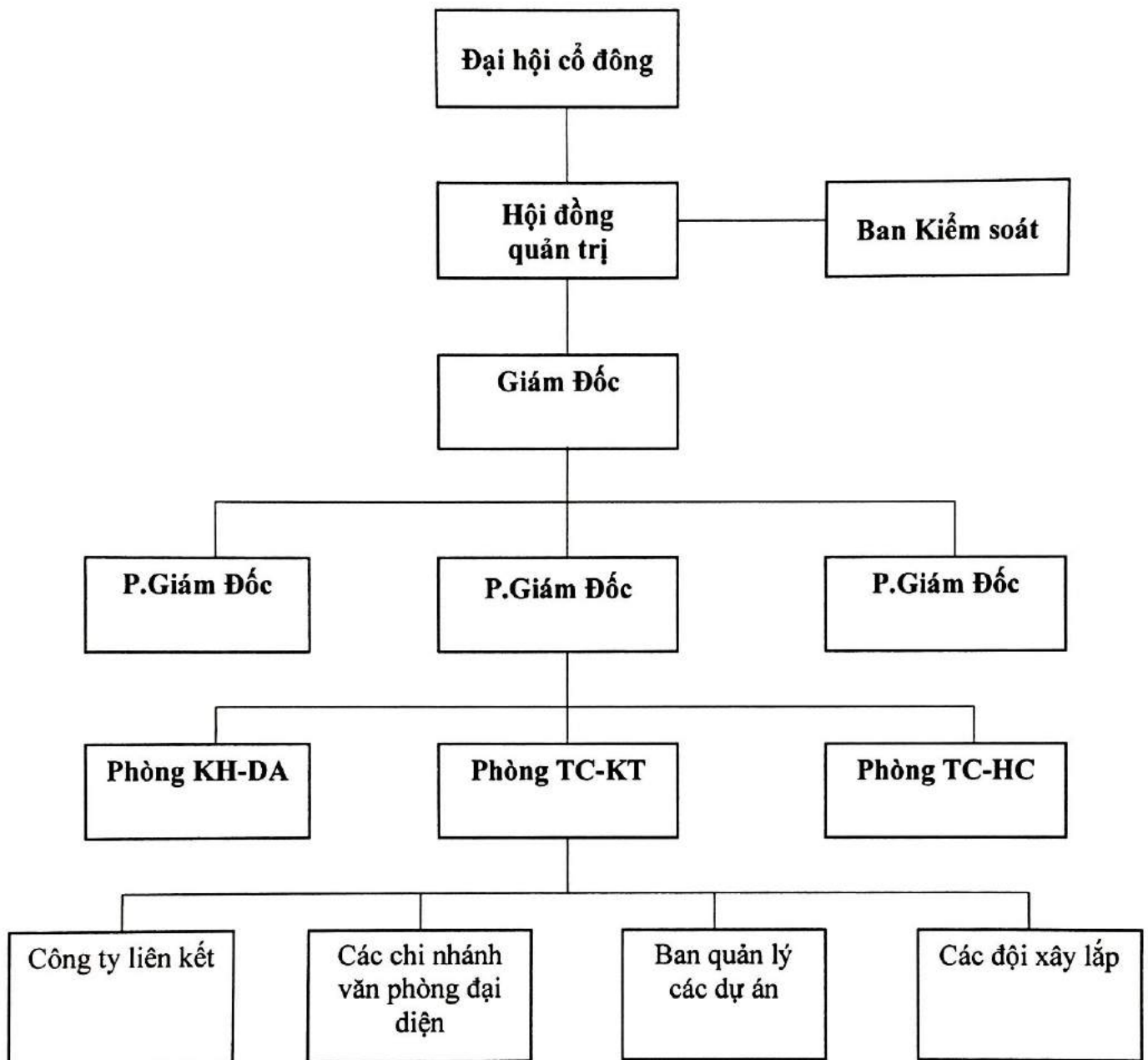
Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn Điều lệ tăng thêm	Vốn Điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
2011	21.000.000.000	45.450.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và công đoàn công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường năm 2010 số 31/12/2010 - Nghị quyết hội đồng quản trị số 56/NQ-CIPC-HĐQT ngày 31/12/2010 về việc xử lý cổ phần không bán hết của đợt phát hành - Báo cáo kết quả chào bán riêng lẻ số 60/BC-CICPC-HĐQT ngày 24/01/2011 - Giấy ĐKKD số 0101058736 thay đổi lần 3 ngày 23 tháng 05 năm 2011

(Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

Năm 2014, do quá trình chuyển địa điểm nên Công ty có thất lạc một số tài liệu trong đó có các tài liệu liên quan đến đợt tăng vốn năm 2011. Tuy nhiên, Công ty cam kết quá trình tăng vốn của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và sau khi phát hành Công ty đã báo cáo đầy đủ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay:



↓ **Diễn giải:**

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

• **Hội đồng quản trị**

Gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh các cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 năm và được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi hết nhiệm kỳ.

• **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHDCĐ bầu ra. Ban kiểm soát là tổ chức có chức năng và nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

• **Ban giám đốc**

Ban giám đốc gồm 04 (bốn) thành viên gồm 01 (một) giám đốc và 03 (ba) phó giám đốc.

Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Các Phòng - Ban chức năng và chi nhánh:

3.1. Tổ chức bộ máy các Phòng, Ban chức năng:

Lãnh đạo Phòng, Ban gồm có Trưởng và Phó Phòng, Ban do Chủ tịch HĐQT Công ty bổ nhiệm trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng giám đốc Công ty.

• Trưởng Phòng, Ban chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

• Các Phó Phòng, Ban giúp việc cho Trưởng Phòng, Ban và được phân công những nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng, Ban về nhiệm vụ được giao.

- Trưởng Phòng, Ban có trách nhiệm xây dựng quy chế, lề lối làm việc của phòng, bố trí công việc cho từng cán bộ, CNV phù hợp với trình độ, khả năng và chức danh công việc của từng người.

- Cán bộ, viên chức, công nhân của các Phòng, Ban trách nhiệm thực hiện các công việc được phân công và hưởng các quyền lợi theo quy định của Công ty, của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao.

3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ:

- Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương;
- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.
- Thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thanh tra, pháp chế.
- Công tác hành chính, văn phòng, đời sống, xã hội, y tế.
- Bảo vệ, tự vệ, an ninh quốc phòng.
- Thư ký Công ty.
- Giúp Bí thư Đảng ủy về công tác đảng.
- Quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và nhiệm vụ đột xuất do Giám đốc giao.

2. Phòng Tài chính - Kế toán

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Công tác thống kê.
- Công tác hạch toán, kế toán.
- Công tác quản lý tài chính.
- Quản lý công nợ.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và đột xuất do Giám đốc giao.

3. Phòng Kế hoạch Dự án

a) Chức năng: Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty về công tác kỹ thuật thi công, đấu thầu và quản lý dự án..

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Lập kế hoạch nhân lực và thiết bị trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt trước khi triển khai thi công. Phối hợp với các phòng ban chức năng điều động nhân lực, thiết bị, vật tư đảm bảo hiệu quả cho các dự án.

- Lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ chào giá các dự án Công ty tham gia.

- Lập biện pháp thi công, lập dự toán, nghiệm thu khối lượng, thanh quyết toán các dự án thi công trình Lãnh đạo công ty phê duyệt. Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện tiến độ, chất lượng, thu hồi vốn, biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, hiệu quả các dự án...

- Làm các thủ tục về hồ sơ mời thầu, mở thầu, chấm thầu và trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt lựa chọn nhà thầu trúng thầu tại các dự án mà Công ty làm chủ đầu tư do phòng trực tiếp quản lý.

- Soạn thảo các văn bản ghi nhớ, thương thảo các hợp đồng kinh tế, các phương án giá của các công việc thuộc phòng trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt.

- Đánh giá, theo dõi chấp nhận danh sách nhà thầu phụ.

- Xét duyệt danh sách đào tạo và nhu cầu đào tạo hàng năm của Phòng gửi về phòng Tổ chức hành chính.

- Chấp hành quy định, Nội quy, quy chế của Công ty và Pháp luật hiện hành.

- Các nhiệm vụ khác có liên quan và đột xuất Giám đốc giao.

4. Ban quản lý các dự án

a) Chức năng: Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng tại các dự án; thực hiện việc quản lý, giám sát các hoạt động xây dựng dự án đã được HĐQT phê duyệt.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Thực hiện các thủ tục về giải phóng mặt bằng, giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng (nếu cần), chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.

- Chuẩn bị Hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng hợp dự toán xây dựng công trình để HĐQT tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Lập hồ sơ mời dự thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, tài liệu giúp Giám đốc, Trưởng Ban Quản lý dự án xây dựng đàm phán, ký kết hợp đồng với các nhà thầu.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng công trình đã có đủ điều kiện.
- Giúp Giám đốc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng đã ký kết. Thực hiện thanh toán giai đoạn hoàn thành và tổng quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình đã hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng.
- Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận khối lượng hoàn thành, các khối lượng phát sinh và làm các thủ tục thanh toán. Các trường hợp có khối lượng phát sinh nhỏ, Ban QLDAXD yêu cầu đơn vị thi công giải trình, được tổ chức thiết kế chấp thuận.
- Nghiệm thu bàn giao công trình. Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành cho các tổ chức, đơn vị quản lý để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.
- Lập kế hoạch xin cấp vốn. Công khai, phân khai chi tiết vốn theo năm kế hoạch.
- Giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn, thu, chi kinh phí cho các hoạt động của Ban Quản lý dự án xây dựng cho cán bộ, nhân viên tham gia trực tiếp trong biên chế và hoạt động kiêm nhiệm hoặc hoạt động quản lý theo đúng quy định và chế độ hiện hành, công khai minh bạch.
- Được đề nghị đình chỉ các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, không đảm bảo an toàn và không đảm bảo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Báo cáo kịp thời nếu xét thấy bên nhận thầu làm không đúng hoặc không đạt yêu cầu theo quy định của công tác nghiệm thu; đề xuất, kiến nghị xử lý theo đúng luật định.
- Kiến nghị với Giám đốc & HĐQT những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công trình hoặc đảm bảo tiến độ thi công (kể cả việc thay thế hoặc sửa đổi những điều khoản đã ký kết trong hợp đồng kinh tế nếu cần thiết).

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 14/04/2017:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 14/04/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	617	4.545.000	45.450.000.000	100
1	Tổ chức	02	2.372.340	23.723.400.000	52,20
2	Cá nhân	615	2.172.660	21.726.600.000	47,80
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng Cộng	617	4.545.000	45.450.000.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 14/04/2017)

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 14/04/2017

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng công ty cổ phần XDCN Việt Nam	0100779356	Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	2.370.093	23.700.930.000	52,15
Tổng cộng			2.370.093	23.700.930.000	52,15

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 14/04/2017)

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 31/03/2006, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- **Công ty mẹ: Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam**
- Địa chỉ: Tòa nhà Vinaincon, số 5 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 84.4.35142145 Fax: 84.4.38560629
- Giấy chứng nhận đăng ký số 0100779365 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/10/1998, thay đổi lần thứ 5 ngày 01/06/2011
- Vốn điều lệ đăng ký: 550.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 550.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ (tại thời điểm 31/12/2016): nắm giữ 2.370.093 cổ phiếu, tương đương 52,15% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện, xây dựng hệ thống lưới điện cao áp 500KV thi công silo, ống khói, nhà cao tầng bằng phương pháp cốt pha trượt;
 - Lắp đặt hệ thống thiết bị, hệ thống ống, hệ thống điện của các nhà máy công nghiệp nặng như các dự án nguồn điện, hóa chất, cơ khí luyện kim, khai thác mỏ;
 - Gia công chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ khí cơ khí tiêu chuẩn cho nhiều ngành công nghiệp, kết cấu thép, thi công bê tông ứng lực căng sau, sản xuất cấu kiện bê tông ứng lực trước.

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

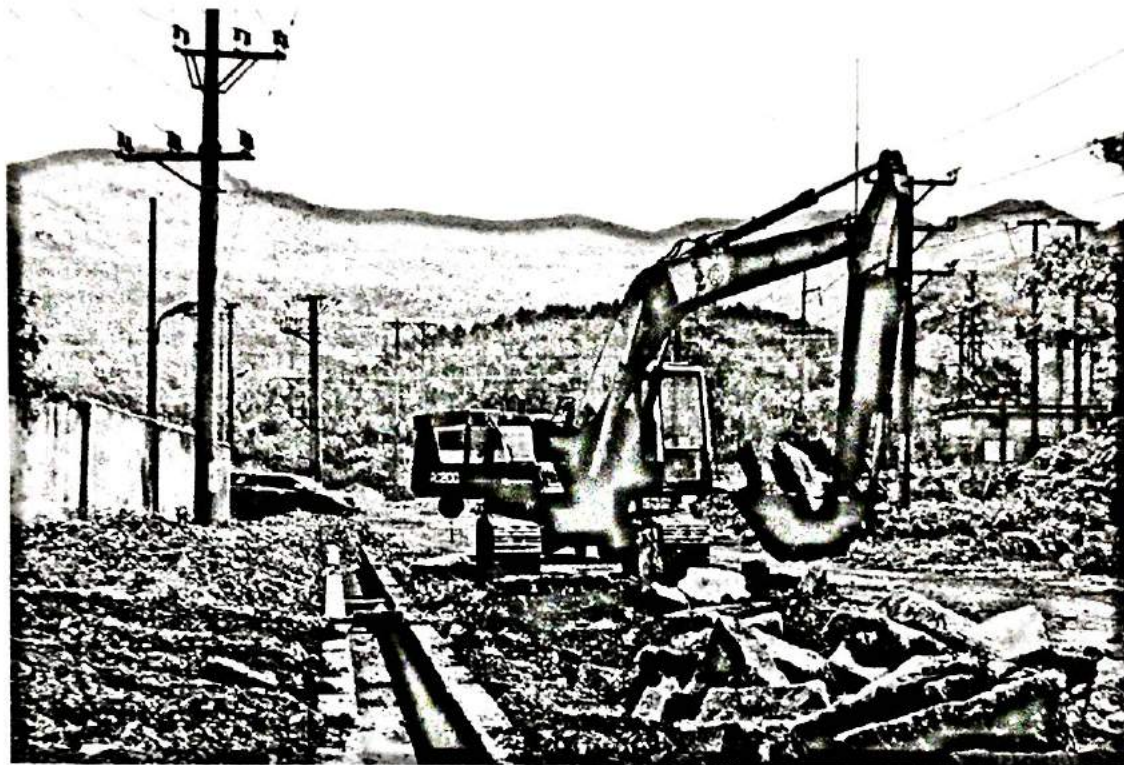
Các hoạt động sản xuất – kinh doanh chính của công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:

- **Xây lắp dân dụng:**
 - Hoàn thiện công trình xây dựng, thiết kế kết cấu công trình dân dụng
 - Lắp đặt hệ thống thiết bị xây dựng dân dụng khác như: thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, lắp đặt hệ thống đèn...
- **Xây lắp công nghiệp:**
 - Lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa khí
 - Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp

- Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi.
 - Xây lắp điện:
- Thi công, cải tạo nâng cấp các công trình điện trung thế, hạ thế
- Xây và lắp đặt các trạm biến áp, đường dây.
 - Hạ tầng kỹ thuật:
- Thực hiện các dự án công trình giao thông và thủy lợi như: thi công mặt, nền đường, vỉa hè, rãnh dọc kín, rãnh dẫn, giếng thu, vuốt nối về đường cũ, hệ hống điện chiếu sáng, đường giao, tổ chức giao thông, thoát nước, cây xanh, cấp nước, tường chắn, tuynen kỹ thuật, ...
 - Tư vấn thiết kế:
- Tư vấn đầu tư, xây dựng, lập các dự án đầu tư
- Tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án
- Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa
- Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình
- Thí nghiệm, thiết kế; thẩm tra dự án đầu tư, đề án thiết kế, thiết kế kỹ thuật và tổng dự án
- Lập quy hoạch và kiểm định chất lượng công trình, ...
 - Kinh doanh khác: sản xuất và cung cấp các loại vlxđ phục vụ các công trình như
- Bê tông thương phẩm
- Dàn giáo, cốp pha, kệ đa dụng
- Kết cấu nhà lắp ghép, khung vì kèo
- Thép công nghiệp
- Thép dự ứng lực.

Một số công trình tiêu biểu mà Công ty đã và đang triển khai:

Công trình Cải tạo kè rãnh thoát nước tuyến đường sắt Cửa Ông – Cọc 4



Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển Than Cửa Ông – TKV.

Công trình Nhà máy xi măng Đồng Lâm – Thừa Thiên Huế

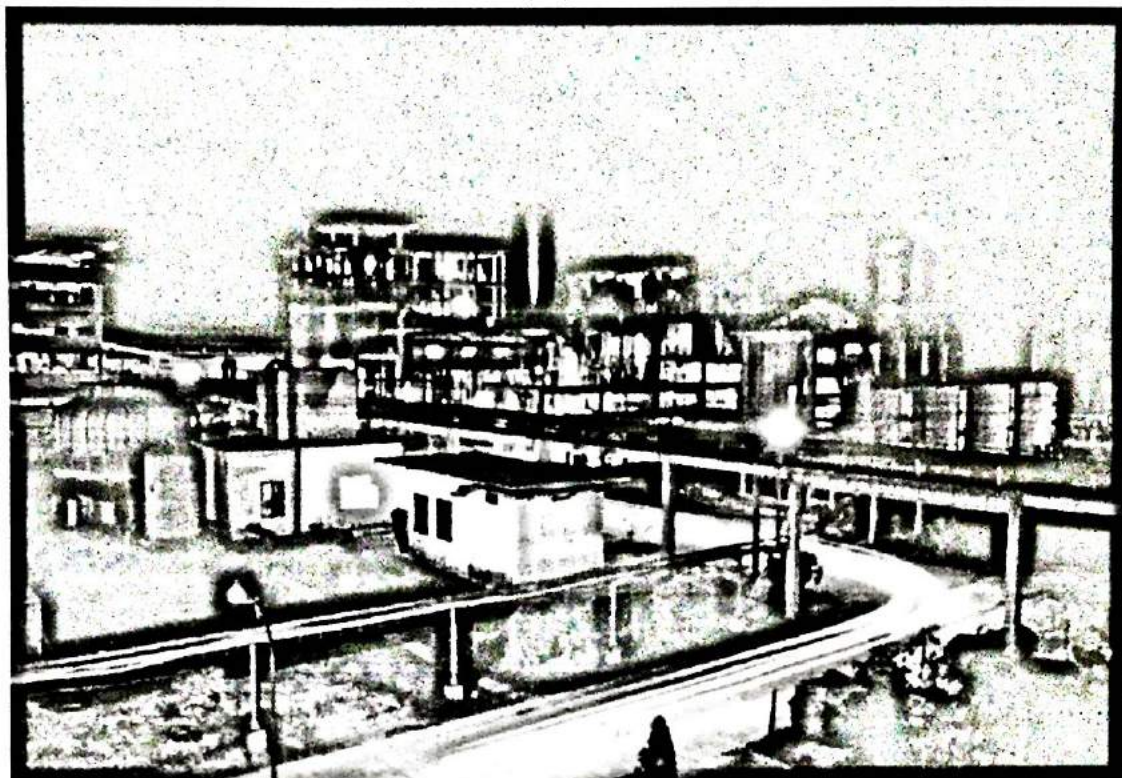
DONGLAM
CEMENT



Xây dựng các hạng mục chính từ trạm đập nguyên liệu đến silo clinker, nhà điều khiển trung tâm.

Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Đồng Lâm

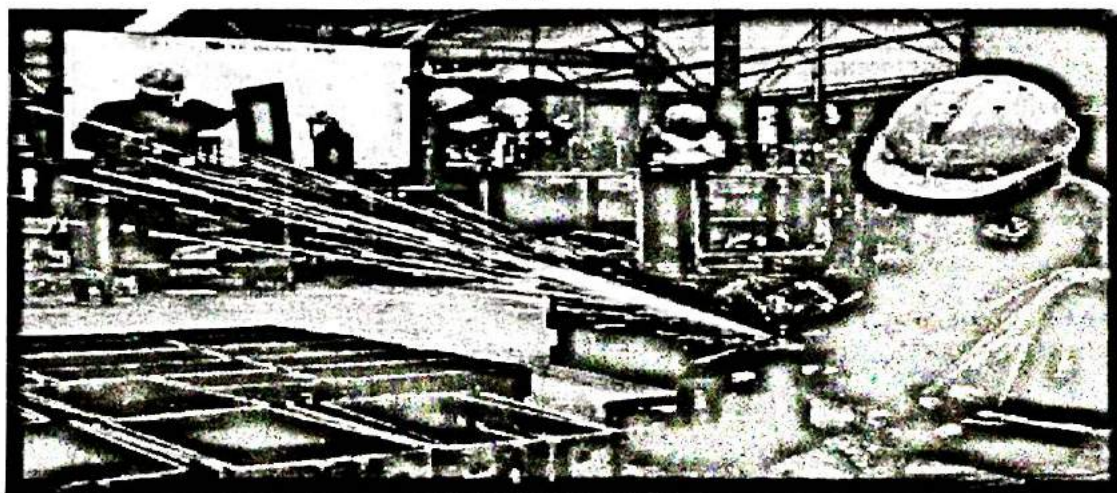
Công trình Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên



Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất (kể cả chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn), cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên

Công trình Công ty cơ khí Hà Nội



Xây dựng xưởng máy Công cụ và phụ tùng thuộc dự án di chuyển, mở rộng sản xuất giai đoạn I

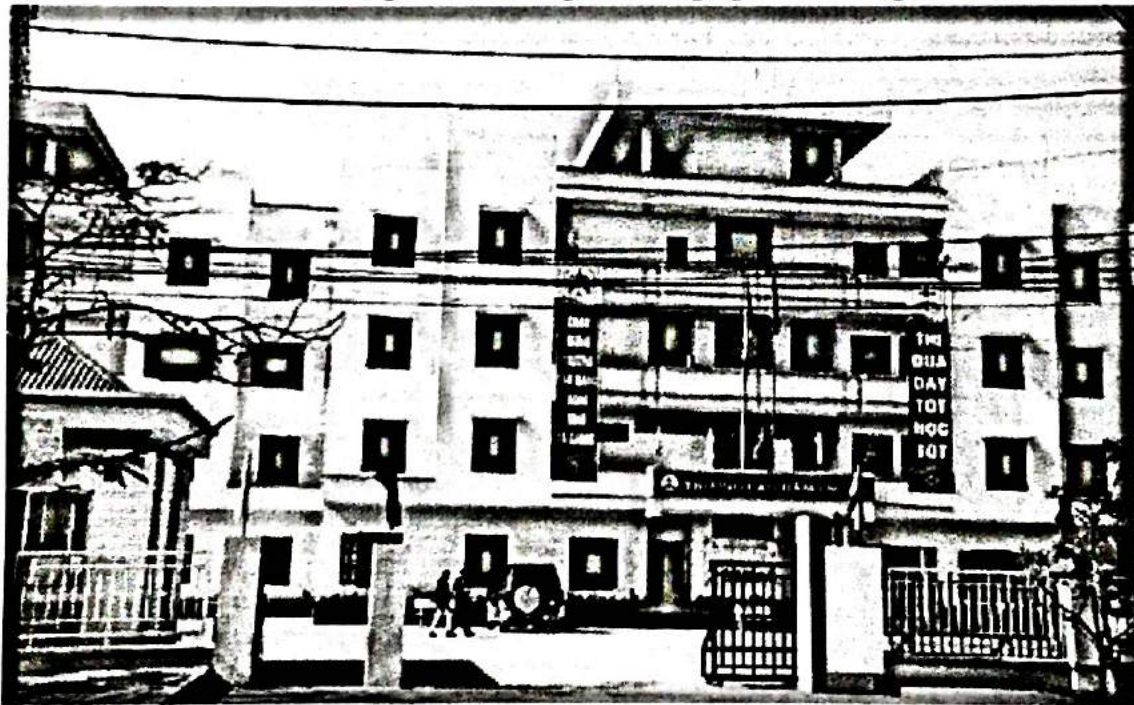
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cơ khí Hà Nội.

Công trình Dự án Tổ hợp Văn phòng và nhà ở số 119 – đường K2, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội



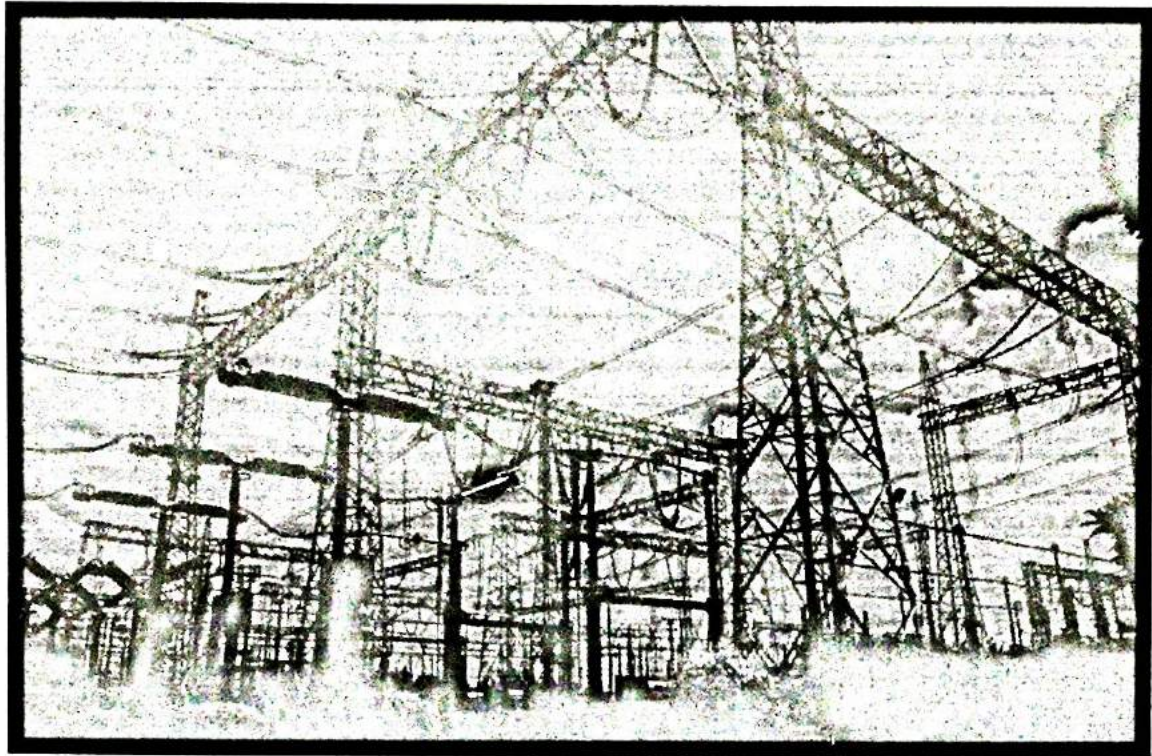
Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Anh

Công trình Trường Cao đẳng nghề Hà Giang



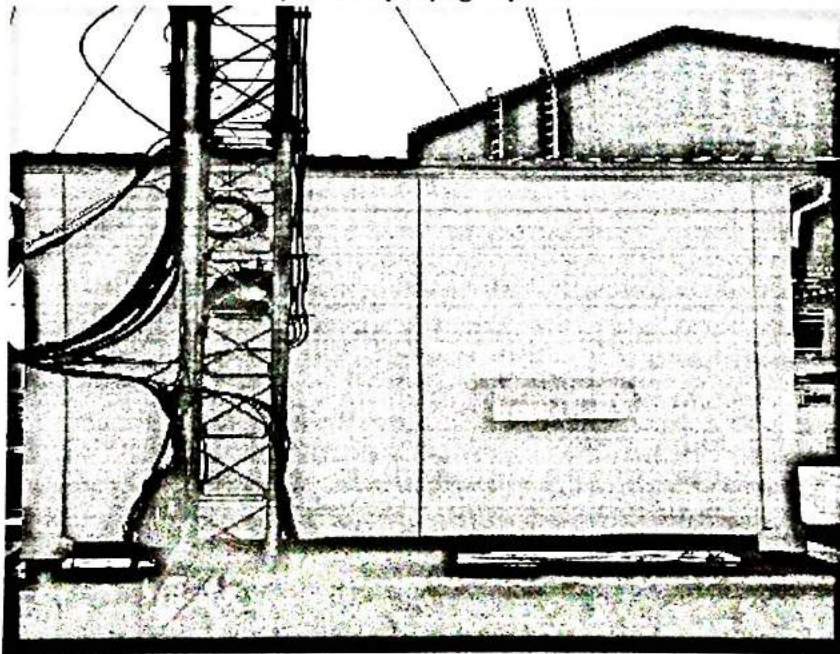
Chủ đầu tư: Trường cao đẳng nghề Hà Giang

Dự án: Xây dựng nhà QL VH đội truyền tải Điện Mai Châu



Chủ đầu tư: Công ty truyền tải Điện I

Dự án: Xây dựng trạm BTS



Xây dựng mới cột anten, nhà trạm, tiếp địa, kéo điện, lắp đặt Thiết bị 2G, 3G và các phụ trợ cho nhà trạm BTS tại các Tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên.

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Thuộc Tập Đoàn viễn thông Quân đội

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm năm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	453.977.110.842	427.046.932.722	(5,93)
Vốn chủ sở hữu	50.294.014.817	52.886.427.627	5,15
Doanh thu thuần	252.957.564.164	243.718.701.733	(3,65)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	633.117.814	4.533.688.596	616,09
Lợi nhuận khác	651.960.420	(962.106.659)	(247,57)
Lợi nhuận trước thuế	1.285.078.234	3.571.581.937	177,93
Lợi nhuận sau thuế	229.062.937	2.592.412.810	1.031,75
Giá trị sổ sách	11.066	11.636	5,15

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán:

Công ty chưa tiến hành đối chiếu đầy đủ số dư công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2016. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế, tuy nhiên các thủ tục kiểm toán do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có đầy đủ các bằng chứng cần thiết, do vậy chúng tôi không đồng ý đưa ra ý kiến về tính đúng đắn của số dư công nợ phải thu, phải trả nêu trên, cũng như các ảnh hưởng (nếu có) của chúng tới các khoản mục khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon và Công ty CP Xây lắp sản xuất công nghiệp Phát Linh là chưa phù hợp với quy định của Thông tư số 89/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 28/06/2013. Nếu thực hiện việc trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư nêu trên thì chỉ tiêu chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp sẽ tăng lên và lợi nhuận trước thuế sẽ giảm với giá trị ước tính 1.385.587.726 đồng.

Khoản chi phí trả trước dài hạn phát sinh từ những năm tài chính trước với giá trị 797.188.034 đồng của Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp – Xí nghiệp Xây lắp và Thi công cơ giới chưa được phân bổ vào chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày Bộ Tài Chính. Với những tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán chúng tôi cũng không thể lượng hóa được số dự phòng cần phải trích lập. Theo đó, bất cứ sự điều chỉnh nào liên quan đến các khoản mục nêu trên cũng đều ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 của Công ty.

8. Vị thế cạnh tranh của Công ty

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (CIPC) có thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực đảm nhận, thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây lắp đường dây, trạm biến áp, các công trình thủy lợi. Sản xuất các vật liệu xây dựng, kết cấu thép, kinh doanh dịch vụ đầu tư bất động sản và kinh doanh nhà ở, công trình của Công ty được triển khai trải rộng trên khắp mọi miền của đất nước.

CIPC hiện nay quản lý gần 2000 lao động bao gồm các kỹ sư cử nhân, kỹ thuật viên và các công nhân lành nghề. Với bề dày 55 năm hình thành và phát triển, các thế hệ Cán bộ công nhân viên luôn biết ý thức kế thừa, bồi dưỡng và nâng cao trình độ quản lý điều hành thi công nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật các công trình công ty đang thi công. Bên cạnh đó, cùng với sự đầu tư đồng bộ các thiết bị, máy móc công nghệ cao, Công ty luôn nhận được sự hài lòng và tin tưởng từ phía khách hàng.

Từ hiệu quả thi công các công trình lớn nhỏ trên khắp mọi miền Tổ quốc, thương hiệu công ty luôn được các chuyên gia, khách hàng trong ngoài nước đánh giá cao và ưu tiên lựa chọn. Tên tuổi công ty được gắn liền với các công trình mang tầm cỡ quốc gia như: Khu liên hiệp Gang thép Thái Nguyên, nhà máy luyện cán Thép Gia Sàng, nhà máy Diezen Sông Công, Sân Bay Quốc tế Nội Bài.... Các công trình trọng điểm có quy mô vừa và lớn, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài yêu cầu cao về kỹ thuật và mỹ thuật như dây chuyền nhà máy cán thép VPS Hải Phòng, nhà máy TOYOTA Phúc Yên.

Trong những năm qua, CIPC đã 03 lần được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động: hạng Ba, hạng Nhì và hạng Nhất vào các năm 1995 năm 2000 và năm 2008. Đây được coi như một sự công nhận từ Chính quyền cho những đóng góp của công ty không chỉ cho sự phát triển kinh tế mà còn cho các hoạt động mang tính cộng đồng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Báo cáo của Business Monitor International phát hành đầu năm 2016 ước tính một loạt danh mục các dự án trọng điểm quốc gia chuẩn bị triển khai với tổng giá trị xây dựng hơn 246 tỷ USD vào năm 2016 và hơn 274 tỷ USD vào năm 2017. Điều này cho thấy ngành xây dựng sẽ còn duy trì động lực tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới. Kinh tế trong nước tăng trưởng ổn định với mức lạm phát được kiểm soát ở mức an toàn, kết hợp với

Như vậy, ngành xây dựng giao đoạn 2017-2021 có triển vọng phát triển rất lớn, các doanh nghiệp trong ngành xây dựng cần chuẩn bị thật tốt về nguồn lực kinh tế và con người để có thể đứng vững và cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

9. Chính sách với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bảng 5: Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2017

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	125	15,5
2	Cao đẳng, trung cấp	55	7,0
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	620	77,5
Tổng số		800	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp là 800 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, CNV Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

9.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

➤ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, Công ty coi lực lượng lao động là nguồn lực thiết yếu, không thể thiếu trong quá trình phát triển. Doanh nghiệp cần lực lượng lao động phải đáp ứng được các tiêu chí như: Thái độ tích cực, đúng đắn trong công việc; các kiến thức nền tảng, kỹ năng cứng liên quan tới công việc chuyên ngành; kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống...

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng cán bộ, nhân viên, công nhân có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh đạo. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn. Tuyển dụng và giữ chân những nhân viên thích hợp, loại bỏ những nhân viên, công nhân làm việc không hiệu quả và cung cấp cho các nhân viên những nguồn lực cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp. Chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp hoàn thành tốt công việc được giao. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- **Đào tạo nhân viên mới:** Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- **Đào tạo thường xuyên:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ và đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

↴ **Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 40~ 56 giờ/ tuần (tùy vị trí, tính chất công việc) và 8 giờ/ngày.

Công ty luôn quan tâm và đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động làm việc trực tiếp trong các xưởng sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại, được đào tạo về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

↴ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương được gắn liền với hiệu quả làm việc của người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc cho người lao động. Người lao động làm việc theo chức danh công việc gì thì hưởng lương theo chức danh công việc đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

- Quy định về xét tăng lương hàng năm cho người lao động đảm bảo tính minh bạch công khai.

- Công ty đã thực hiện khen thưởng hàng kỳ, đột xuất cho cá nhân, tập thể tiên tiến và xuất sắc. Tiêu chuẩn để xét thi đua và khen thưởng căn cứ vào việc chấp hành nội quy quy chế của Công ty, thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực lãng phí.

- Thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật định và thỏa ước lao động tập thể.

- Luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm, quan tâm tới người lao động trong các ngày lễ tết.

- Mức thu nhập bình quân đến thời điểm 31/12/2015 là: 5.800.000 đồng/người/tháng.

- Mức thu nhập bình quân đến thời điểm 31/12/2016 là: 5.985.000 đồng/người/tháng.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị cho rằng khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng.

Bảng 6: Cổ tức 2015, 2016

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng thanh toán
2015	7%	Tiền mặt	Đã thanh toán
2016	6%	Tiền mặt	Đã thanh toán

Nguồn: CTCP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.

11. Tình hình tài chính

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

↳ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

↳ Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06-08 năm
Máy móc, thiết bị	05-06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm
Tài sản cố định khác	03 năm

Nguồn: BCKT 2015 CTCP Xây lắp và sản xuất công nghiệp

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng kỳ theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 7: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	9.926.785.689	9.412.612.092
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	4.245.192.392	2.978.712.645
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.451.196.443	2.814.281.451
Thuế thu nhập cá nhân	153.802.509	98.716.646
Thuế khác	0	0
Tổng	17.776.977.033	15.304.322.834

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

➔ Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 8: Trích lập các quỹ theo quy định

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	4.498.950.000	4.498.950.000
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	142.023.295	115.173.295

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 9: Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	53.409.192.843	30.749.941.785
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.366.353.230	3.300.174.861
Tổng	57.775.546.073	34.050.116.646

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:**

Bảng 10: Tình hình công nợ phải thu qua các năm

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	184.900.648.577	195.883.745.988
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	113.002.482.601	81.526.053.787
Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.108.489.062	34.524.482.844
Phải thu ngắn hạn khác	79.668.802.740	103.712.335.183
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(24.879.125.826)	(23.879.125.826)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Tổng	184.900.648.577	195.883.745.988

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

Bảng 11: Tình hình công nợ phải trả qua các năm

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	399.316.742.795	370.810.330.234
1. Phải trả người bán ngắn hạn	135.071.866.422	143.579.868.899
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	95.948.148.531	103.891.768.357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.776.977.033	15.304.322.834
4. Phải trả người lao động	2.788.797.610	1.433.679.541

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	5.140.650.029	7.931.894.466
6. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	88.957.268.851	67.721.862.875
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	53.409.192.843	30.749.941.785
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	142.023.295	115.173.295
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	81.818.181	81.818.182
II. Nợ dài hạn	4.366.353.230	3.350.174.861
1. Phải trả dài hạn khác	-	50.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.366.353.230	3.300.174.861
Nợ phải trả	403.683.096.025	374.160.505.095

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

❖ **Đầu tư tài chính**

Bảng 12: Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	80.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	80.000.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	15.880.000.000	15.880.000.000
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	12.200.000.000	12.200.000.000
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.680.000.000	3.680.000.000
Tổng cộng	15.960.000.000	15.880.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,03	1,02
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,52	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,89	0,88
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	8,03	7,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	1,14	1,29
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,56	0,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,09	1,06
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	0,46	5,03
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	0,05	0,6
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	0,25	1,86

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTC Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

12. Tài sản

Bảng 14: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	34.213.063.112	15.091.443.537	44,11
	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.867.660.791	9.698.913.543	81,73
	Máy móc và thiết bị	14.863.526.505	5.017.455.629	33,76
	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	7.225.191.272	319.278.412	4,42
	Thiết bị dụng cụ quản lý	256.684.544	55.795.952	21,74
	Tài sản cố định khác	-	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	814.636.601	779.833.515	95,73

Quyền sử dụng đất	814.636.601	779.833.515	95,73
Tổng cộng	35.027.699.713	15.871.277.052	45,31

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng 15: Chi phí xây dựng dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư dự án Xuân Phương	252.950.947	252.950.947
Xây dựng Nhà điều hành Xí nghiệp Xây lắp và Thi công cơ giới	10.556.975.085	12.264.503.479
Khu nhà làm việc Xí nghiệp Xây lắp 7	28.718.182	46.718.182
Tổng cộng	10.838.644.214	12.564.172.608

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

Bảng 16: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2016

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
			Bắt đầu	Kết thúc		
1	Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	467,4m ²	29/9/2014		SD riêng	Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty
2	Số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	3770,8 m ²	T1/1996	T12/2015	SD riêng	Văn phòng làm việc và xưởng sản xuất
3	106 Đức Giang, phường Đức Giang, Gia Lâm, Hà Nội	3.490 m ²	05/3/2003	T2/2023	SD riêng	Văn phòng và Nhà xưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2017, 2018

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018(*)	
	Kế hoạch 2017	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	45.450	-	-	-
Doanh thu thuần	300.000	23,09	-	-
Lợi nhuận sau thuế	4.510	73,97	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,50	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ(%)	9,92	-	-	-
Cổ tức (%)	6%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 10/05/2017)

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Công tác thị trường: Tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong toàn Công ty để khai thác thị trường, nâng cao năng lực tiếp thị tìm kiếm việc làm và đấu thầu; Chú trọng những công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định. Bên cạnh đó Công ty mạnh dạn tiếp cận, khai thác mở rộng thị trường sang các dự án xây lắp có vốn đầu tư nước ngoài, dự án nhà cao tầng, ...
- Công tác đầu tư nâng cao năng lực thi công: Năm 2017 dự kiến đầu tư thêm một số máy móc thiết bị thi công: Cầu tháp, Vận thăng để phục vụ thi công dự án công trình Nhà cao tầng và các dự án công nghiệp lớn.

➤ Công tác công nợ: Tăng cường giám sát, rà soát xác định trách nhiệm cá nhân trong rủi ro thua lỗ để tập hợp hồ sơ pháp lý, phân loại đối tượng nợ để xác định và có giải pháp hợp lý nhằm thu hồi các khoản công nợ đã được xác nhận. Tập trung nhân lực hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán, gấp gờ các Chủ đầu tư tìm mọi cách tháo gỡ và giải quyết tồn đọng tại một số công trình còn đến 31/12/2016.

➤ Công tác tài chính

- Xây dựng và củng cố hệ thống kế toán quản trị phù hợp với mô hình SXKD của Công ty.
- Tiếp tục làm việc với các cá nhân, đơn vị, khách hàng, tập trung giải quyết công nợ tồn đọng và xây dựng phương án xử lý nợ khó đòi, tồn tại tài chính
- Phối hợp với các phòng ban quyết toán các công trình tồn đọng, xác định rõ tồn thất tài chính (nếu có) Xây dựng phương án xử lý trình lãnh đạo

➤ Công tác Tổ chức, lao động, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động

- Công tác tổ chức bộ máy:
- Tiếp tục tìm giải pháp thích hợp để tách chuyển Chi nhánh CIPC – XNXL&KSCT, thành lập Công ty cổ phần.
- Đối với VP Cơ quan công ty: Tiếp tục tinh giản bộ máy hiện nay, tuyển chọn nhân lực chất lượng cao nhằm thu hút mọi nguồn lực đáp ứng được yêu cầu thi công những công trình phức tạp và có quy mô lớn.

➤ Công tác lao động:

Tập trung công tác rà soát đánh giá và phân loại lao động: Đào tạo lại lao động còn yếu nhưng có triển vọng. Có kế hoạch chấm dứt hợp đồng lao động dôi dư, lao động có năng lực yếu, không hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục công tác định biên cắt giảm lao động gián tiếp ở các phòng ban Công ty, đơn vị cho phù hợp với sản lượng, doanh thu kế hoạch và mô hình quản lý điều hành dự án tập trung.

➤ Công tác tiền lương, thu nhập:

Nâng cao thu nhập người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người và kết quả hoạt động SXKD của Công ty, đơn vị.

➤ Công tác an toàn vệ sinh lao động:

Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động theo chiều sâu, đáp ứng yêu cầu thi công các dự án, nhà cao tầng, công trình có điều kiện thi công phức tạp. Phần đầu năm 2016 toàn Công ty không để xảy ra vụ tai nạn nào.

Tính đến ngày 30/06/2017, theo số liệu kế toán của Công ty: doanh thu thuần đạt 210.822.000.000 đồng tương ứng 70,29% kế hoạch cả năm 2017, lợi nhuận sau thuế đạt 942.000.000 đồng đạt 20,89% kế hoạch cả năm 2017. Do tình hình khó khăn chung của ngành xây dựng trong năm 2017: chi phí xây dựng, vật liệu tăng cao vì vậy mặc dù doanh thu của Công ty 6 tháng đầu năm đạt 70,29% kế hoạch của cả năm nhưng lợi nhuận sau thuế đạt được còn thấp. Vì vậy, Công ty sẽ nỗ lực trong giai đoạn 6 tháng cuối năm để hoàn thành các

chi tiêu đã đề ra tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017, trong đó chi tiêu về doanh thu thuần khả năng sẽ đạt được và vượt kế hoạch, tuy nhiên chi tiêu về lợi nhuận sau thuế sẽ gặp rất nhiều khó khăn để có thể hoàn thành kế hoạch đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

15.1. Về phát triển thị trường

Xây dựng công nghiệp: Tiếp cận và phát triển các công việc với đối tác nước ngoài và doanh nghiệp trên địa bàn cả nước.

Xây dựng dân dụng: Phát triển thị trường xây dựng nhà cao tầng, nhà ở tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Các công trình khác: Phát triển và điều chỉnh phù hợp theo năng lực.

15.2. Nâng cao năng lực phục vụ phát triển thị trường và phục vụ SXKD chính

Về tổ chức: Với một bộ máy Công ty duy nhất cùng với các Công ty liên danh, liên kết. Phát triển bộ máy Công ty gọn nhẹ nhưng hiệu quả, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực quản lý SXKD cho CBCNV và loại bỏ các yếu tố kém hiệu quả trong quản lý, phát triển con người phù hợp với năng lực và công việc của Công ty.

Về máy móc thiết bị thi công: Theo phát triển thị trường và công việc, có hướng đầu tư đón trước các công việc theo kế hoạch. Đầu tư các thiết bị phù hợp phục vụ thi công, cạnh tranh với các đơn vị khác.

Về tài chính: Luôn minh bạch hóa tài chính. Tạo nguồn vốn kịp thời phục vụ SXKD. Nâng cao khả năng vay tín dụng, đủ để phục vụ doanh thu khoảng 500 tỷ đồng đến năm 2020.

15.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

* Về sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục duy trì, ổn định và đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực sản xuất truyền thống về xây lắp, đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, chủ động tiếp cận các dự án xây dựng nhà cao tầng, chủ đầu tư có khả năng tài chính tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Chủ động về vốn, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

* Về quản lý:

- Tiếp tục duy trì và phát huy tính hệ thống, tăng cường sức mạnh nội lực, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

- Xây dựng một cơ chế quản lý một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các chi thức kinh doanh hiện đại, nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng một cách hiệu quả.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu CIPC thành một thương hiệu uy tín trên thị trường.

* Về tài chính

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định

- Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp.

* Về công tác đời sống của CBCNV:

- Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, đảm bảo mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV phù hợp với mặt bằng thu nhập của khu vực và ngành nghề.

- Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua BHXH, BHYT, BHTN, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho người lao động.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 18: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Hoàng Chí Cường	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Ông Phạm Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

1.1 Ông Đỗ Chí Nguyễn- Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Đỗ Chí Nguyễn
Số CMTND	012004522, công an Hà Nội cấp ngày 28/12/2011
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/12/1971
Nơi sinh	Yên Bái
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cẩm Ninh, Ân Thi, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Tổ 52, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02433120165
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
Từ tháng 11/1995 – tháng 12/1997	Cán bộ kỹ thuật tại Xí nghiệp Xây lắp II – Công ty Xây lắp và SXCN (nay là Công ty Xây lắp và SXCN).
Từ tháng 01/1998 – tháng	Phó phòng kỹ thuật thi công tại Xí nghiệp Xây lắp I

5/2001	
Từ tháng 6/2001 – tháng 11/2006	Trưởng phòng kỹ thuật thi công tại Xí nghiệp Xây lắp II.
Từ tháng 12/2006 – tháng 9/2008	Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp II
Từ tháng 10/2008 – tháng 8/2011	Trưởng ban quản lý các dự án đầu tư – Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp
Từ tháng 9/2011 – tháng 4/2012	Phó Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.
Từ tháng 5/2012 – 21/4/2016	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.
Từ 22/4/2016 – 31/5/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.
Từ 01/6/2016 – đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa Chất
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa Chất
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 12.941 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.2 Ông Hoàng Chí Cường–Thành viên HĐQT

Họ và tên	Hoàng Chí Cường
Số CMTND	01222012 do Công an Hà Nội cấp ngày 3/12/2004
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	Ngày 13 tháng 12 năm 1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	46 Hàng Khoai, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024- 35142145
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế, Cử nhân Luật Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ T6/1985 đến 2/1996	Cán bộ phòng Kế hoạch, Công ty Xây lắp Hóa chất- Bộ Công Nghiệp
Từ T3/1996 đến T9/1998	Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại, Công ty Xây lắp Hóa chất- Bộ Công Nghiệp
Từ T10/1998 đến T6/2004	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam- Bộ Công Thương
Từ T6/2004 đến T4/2008	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch, Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam- Bộ Công Thương.
Từ T4/2008 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH 1 TV Xi Măng Quang Sơn, Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Vinaincon 6 Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Tư vấn thiết kế và xây dựng Vinaincon. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	UV HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần XDCN Việt Nam Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH 1 TV Xi Măng Quang Sơn, Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Vinaincon 6

	Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Tư vấn thiết kế và xây dựng Vinaincon.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.3 Ông Phạm Hùng – Ủy viên HĐQT kiêm phó giám đốc

Họ và tên	Phạm Hùng
Số CMTND	030073000011, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2013
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/9/1973
Nơi sinh	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Phong, Ninh Giang, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 1 – Dãy 3 – Khu tập thể Xí nghiệp Xây lắp 4 – Phường Minh Khai – Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02433120165
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 1999 đến 2001	Kế toán viên tại Chi nhánh – Xí nghiệp xây lắp số 4, thuộc Công ty Xây lắp II

Từ 2002 đến 2003	Kế toán viên tại phòng TCKT Công ty Xây lắp II
Từ 2004 đến 2005	Phó phòng Kế toán Công ty Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Từ 2006 đến 3/2011	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Từ 4/2011 đến 6/2015	Thành viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Từ 7/2015 đến nay	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 40.000 cổ phần, chiếm 0,90% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

Bảng 19: Thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Hoàng Thế Hiện	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hữu Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Ông Hoàng Thế Hiện - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Hoàng Thế Hiện
Số CMTND	011802318 Nơi cấp Hà Nội
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	22/3/1964
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Giao An, Giao Thủy, Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 7, Ngách 43/98, Cỗ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024- 35142145
Trình độ văn hoá	Thạc sĩ Kinh Tế
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 1989-1992	Chuyên viên P. TCKT, Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng, Công ty Xây lắp Hóa chất (XLHC)
Từ 1992 – T5/1994	Trưởng Phòng TCKT, XN Vật liệu Xây dựng, Công ty XLHC
Từ T6/1994- T5/1999	Trưởng phòng TCKT, XN Xây lắp H76, Công ty XLHC
Từ T6/1999 – T6/2002	Chuyên viên TCKT, Tổng công ty CP XDCN Việt Nam
Từ T7/2002 - T5/2005	Trưởng phòng TCKT, Ban QLDA Nhà máy Xi măng Thái Nguyên, Tổng công ty CP XDCN Việt Nam
T6/2005- T3/ 2006	Trưởng phòng TCKT, Tổng công ty CP XDCN Việt Nam
T4/2006- T12/ 2006	Trưởng phòng TCKT, Tổng công ty CP XDCN Việt Nam Kiêm Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Từ T1/2007 đến nay	Kế toán trưởng Tổng công ty CP XDCN Việt Nam Kiêm Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp, Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	Trưởng ban kiểm soát

chức phát hành	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng Tổng công ty CP XDCN Việt Nam Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần, chiếm 0,90% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2. Ông Nguyễn Hữu Hưng - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Hữu Hưng
Số CMTND	012225908 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/9/2005
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/05/1975
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Từ Liêm – Hà nội
Địa chỉ thường trú	Số 91 ngõ 47 Đường Láng – Phường Ngã Tư Sở - Q Đống Đa - HN
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0977072230
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác	
Từ 08/2000 đến T3/2006	Phòng TC – KT Công ty Xây lắp & sản xuất công nghiệp
Từ 04/2006 đến 06/2012	- Phòng TC – KT Công ty CP xây lắp & sản xuất công nghiệp - Kiêm Thành viên BKS Công ty
Từ 07/2012 đến 05/2015	- Kế toán trưởng Công ty CP xây lắp & sản xuất công nghiệp – Nam Đô - Kiêm Thành viên BKS Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Từ 06/2015 đến nay	- Kế toán trưởng Công ty cổ phần nhà X4 - Thành viên BKS Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty cổ phần nhà X4
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ban Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Cao Minh Tâm	Giám đốc
Ông Phạm Hùng	Phó giám đốc
Ông Dương Quang Hưng	Phó giám đốc

3.1. Ông Cao Minh Tâm – Giám đốc

Họ và tên	Cao Minh Tâm
Số CMTND	001059006430; Ngày cấp: 24/5/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/10/1959
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thôn Quỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh trì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 7 Q100 Tập thể Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
Nơi ở hiện nay	Số 8, ngõ 141 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02433120165
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
Từ 01/1984 – 12/1985	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây lắp II– thuộc Công ty Xây lắp II
Từ 01/1986 – 02/1989	Đội phó, quyền đội trưởng – Xí nghiệp xây lắp II
Từ 03/1989 – 05/1990	Phụ trách phòng Kế hoạch – Xí nghiệp xây lắp II
Từ 06/1990 – 05/1998	Đội trưởng, trợ lý Giám đốc, Xí nghiệp xây lắp II
Từ 06/1998 – 11/2000	Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây II
Từ 12/2000 – 2/2003	Trưởng ban tư vấn đầu tư Công ty Xây lắp và Sản xuất công nghiệp– Phó phòng QLDA
Từ 03/2003 – 05/2006	Trưởng phòng Kinh tế - BQL dự án Nhà máy xi măng Thái Nguyên

Từ 06/2006 – 8/2007	Trưởng phòng Quản lý dự án Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Từ 9/2007 – 31/05/2016	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Từ 01/6/2016 đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu 43.410 cổ phần, chiếm 0,96% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3.2. Ông Phạm Hùng – Phó giám đốc (Số yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

3.3. Ông Dương Quang Hưng – Phó giám đốc

Họ và tên	Dương Quang Hưng
Số CMTND	111803029 Công an TP Hà Nội cấp: 19/7/2012
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/8/1978
Nơi sinh	Phượng Cách, Quốc Oai, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phượng Cách, Quốc Oai, Hà Nội

Địa chỉ thường trú	Phượng Cách, Quốc Oai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02433120165
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
Từ 8/2002 đến T12/2003	Kỹ sư phòng QLDA Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp
Từ 01/2004 đến T2/2006	Phó phòng QLDA Công ty Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Từ T3/2006 đến T12/2007	Phó phòng QLDA Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp
Từ 01/2008 đến T7/2008	Quyền Trưởng phòng QLDA Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Từ 8/2008 đến T01/2009	Phó phòng QLDA Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Từ 02/2009 đến T7/2013	Kỹ sư phòng QLDA Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Từ T8/2013 đến T5/2016	Phó phòng KHĐT Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Từ T6/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Giám đốc cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Kế toán trưởng

Ông Đỗ Văn Hùng – Kế toán trưởng

Họ và tên	Đỗ Văn Hùng
Số CMTND	012035954 Công an TP Hà Nội cấp: 11/5/2013
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/12/1977
Nơi sinh	Đông Anh, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Anh, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02433120165
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 8/2003 đến T9/2004	Nhân viên phòng TCKT Công ty Xây lắp điện 3
Từ 10/2004 đến T8/2016	Nhân viên phòng TCKT Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam
Từ 09/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

- Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ.
- Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: phần mềm quản trị hệ thống...
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.
- Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.
- Điều lệ Công ty chuẩn mực, phù hợp quy định của luật doanh nghiệp 2014 và nghị định 71/2017/NĐ-CP về quy chế quản trị của Công ty cổ phần;

PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1. Giấy đăng ký kinh doanh số 0103011603 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04 tháng 06 năm 2016 theo số 0101058736;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP



GIÁM ĐỐC
Cao Minh Tâm